

Số: /DS-BVBMT

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2025

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột
2. Địa chỉ: 62 Nguyễn Đình Chiểu, phường Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1.	Trịnh Hồng Nhựt	000315/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Giám đốc bệnh viện – Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại bệnh viện	Không	
2.	Nguyễn Thị Hoa	000041/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó Giám đốc bệnh viện, thực hiện khám chữa bệnh tại phòng khám Sản	Không	
3.	Niê Sa Ly	0004079/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Trưởng Phòng KHTH, thực hiện khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
				trục			
4.	Trịnh Thị Hồng Nhung	006806/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Phòng KHTH	Không	
5.	Phan Thị Thanh Mai	003343/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Phòng KHTH	Không	
6.	Trịnh Thị Ái Tâm	001033/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó phòng P.ĐD&CTXH	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
7.	Phạm Thị Hồng Sao	010482/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng phòng ĐD&CTXH	Không	
8.	Đoàn Lê Ngọc Anh	000231/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Phụ trách Khoa khám bệnh, Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội và khám ARV	Không	
9.	H Thu Mi Ktla	008068/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	
10.	Nguyễn Thị Thương	001916/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu và nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Da liễu	Từ 17h30 đến 18h00 từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần tại PK Da liễu Sài Gòn-BMT	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11.	Phạm Thị Hoà	048500/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	
12.	Trần Thị Thúy Nguyệt	004776/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nội và kiêm phòng khám sức khỏe	Không	
13.	Trương Thị Doãn Linh	08566/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Thực hiện Khám chữa bệnh tại phòng khám Nhi	Không	
14.	Võ Thị Mai Hương	003319/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa khám bệnh	Không	
15.	H Loan ÊBan	002479/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Điều dưỡng Khoa khám bệnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	trục			
16.	H' Hà Enuôl	0000612/ĐNO-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh	Không	
17.	H' Thi Byă	003297/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội-Nhiễm	Không	
18.	H' Băn Ênuôl	001615/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
19.	Bùi Thị Nhã Vân	007773/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa khám bệnh	Không	
20.	H Luyñh Êban	006850/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
21.	Nguyễn Thanh Tùng	000068/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ chuyên khoa RHM Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt	Từ 12h00-12h15, 18h00-18h15 tại phòng khám RHM địa chỉ 156 Trần Phú, P.BMT	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
22.	Nguyễn Thị Bích Phượng	00331/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Trưởng Khoa Răng Hàm Măt	Không	
23.	Trần Thị Nghĩa	008576/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng viên	Không	
24.	Trần Thanh Quý	000072/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó Trưởng khoa CC-HSTC-CD, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội	Từ 11h45 đến 12h30 các ngày trong tuần và ra trực phòng khám Bệnh nội khoa – Tâm An	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
25.	Đinh Thị Tuyết Nga	000073/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Từ 7h00-18h30 các ngày thứ 7 chủ nhật và các ngày ra trực tại phòng khám Vạn Hạnh	
26.	Y Jemmy Ênuôl	008430/ĐL_CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa -Khám chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu (theo QĐ bổ sung số 861/QĐ-SYT Đắc Lắc ngày 02/06/2025	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	
27.	Y Phen Kbuôr	000007/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	
28.	Trần Thị Xuân Mẫu	000637/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Từ 07h đến 17h ngày ra trực tại PK Đa khoa Vạn An	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
29.	H Ta Ri Na Kbuôr	008868/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	
30.	Trần Quang Trung	000032/ĐNO-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa CC-HSTC-CD, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	
31.	Trần Thị Quế	003345/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa CC-HSTC-CD	Không	
32.	Lã Thị Kim Thu	003315/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CD	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
33.	Bùi Thị Nga	003314/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
34.	Đào Thị Thắm	003291/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
35.	Lương Thúy Nhung	003295/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			dưỡng				
36.	Lê Văn Lợi	007256/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
37.	Nguyễn Thị Thu Loan	001573/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
38.	Trịnh Mai Băng Ngân	007684/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghề nghiệp điều dưỡng				
39.	Phan Thị Hoài	001610/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
40.	Lê Thị Thúy Hằng	001661/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
41.	Nguyễn Thị Thu Thảo	001545/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
42.	Y Dỗn Knul	001588/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
43.	Bùi Thị Hạnh	001729/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
44.	Trần Thị Thủy	003309/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	trục			
45.	Lê Thị Thu	006928/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CD	Không	
46.	Dương Thị Mỹ Trang	003316/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CD	Không	
47.	Phạm Thụy Thùy Huyền	001487/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CD	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
48.	Y Bê Niê	008991/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
49.	Trần Xuân Nhi	000625/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	
50.	Lê Thị Hồng Ngọc	000633/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa CC-HSTC-CĐ	Không	Tăng từ ngày 23/06/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
51.	Phạm Thị Kim Quế	000483/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng khoa Nội - Nhiễm	Không	
52.	Y Khíu Knul	0006345/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nội - Nhiễm, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội	Không	
53.	Nguyễn Thị Hương	008607/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nội - Nhiễm, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội	Thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ bù ra trực lâm tịa Bệnh viện ĐHYD BMT	
54.	Trần Thị Hương Huế	0004681/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa Nội - Nhiễm, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám nội	Không	
55.	Mông Thị Diệu	008449/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa Nội-Nhiễm, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Từ 7h00-12h00; 13h00-17h00 thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ bù ra	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
						trực tại PKĐK Mandic Việt Anh	
56.	Phạm Thanh Huyền	000237/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa Nội-Nhiễm, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Từ 7h00-12h00; 13h00-17h00 thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ bù ra trực tại PKĐK Mandic Việt Anh	
57.	Nguyễn Tây Nguyên	000910/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ khoa Nội-Nhiễm, Kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám Nội	Không	
58.	Lê Thị Kim Quy	003299/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa Nội - Nhiễm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
59.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	0005830/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm	Không	
60.	H' Len Êban	003292/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm	Không	
61.	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	003296/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
62.	Nguyễn Thị Thúy Diệu	008433/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm	Không	
63.	Y Bil Ênuôl	001709/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm	Không	
64.	Bùi Ngọc Hùng	0006539/ĐLCCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm	Không	
65.	Đỗ Thị Ngọc Diễm	009208/ĐL-CCHN	Thực hiện Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	Điều dưỡng Khoa Nội - Nhiễm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	theo bảng phân công trực			
66.	Vũ Văn Ưu	000318/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT	Từ 12h00 đến 12h30, từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần tại Phòng khám chuyên khoa YHCT Nhân Tâm	
67.	Mai Thanh Lịch	002282/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT	Không	
68.	Hoàng Vĩnh Đức	007172/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
69.	Đặng Trọng Giáp	008005/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sỹ Khoa YHCT - PHCN, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám YHCT	Không	
70.	Nguyễn Thị Oanh	0005235/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa YHCT - PHCN	Không	
71.	Nguyễn Bình Phần	003327/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa YHCT - PHCN	Không	
72.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	004409/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa YHCT - PHCN	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
73.	Trần Hoài Nam	001255/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN	Không	
74.	Nguyễn Thị Diệu	003326/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN	Không	
75.	Nguyễn Thanh Hải	003325/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN	Không	
76.	Bùi Đức Anh Trí	003324/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa YHCT - PHCN	Không	
77.	Mai An Lành	006873/CCHN-ĐL	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sỹ Khoa YHCT - PHCN	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
78.	Vũ Thị Kim Loan	0004449/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sỹ Khoa YHCT - PHCN	Không	
79.	Cao Hoàng Phong	000490/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa Nhi,	Từ 07h00-11h30; 13h30-17h00, thứ 7 chủ nhật ra trực tại BV Nhi Tâm Đức	
80.	Thái Thị Hiền	000374/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó trưởng Khoa Nhi	Từ 11h30-13h00; 17h00-19h00 các ngày trong tuần thứ 7 chủ nhật ra trực tại Pk Nhi BS Hiền	
81.	Đặng Ngọc Minh	0004145/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ bảy hoặc chủ nhật, ngày nghỉ, ra trực tại phòng khám nhi Vạn	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
						Phúc	
82.	Bạch Thanh Tùng	0006385/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi	Không	
83.	Lê Thị Tuyết	009172/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi	Không	
84.	Lâm Mỹ Linh	010007/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ bảy hoặc chủ nhật, ngày nghỉ, ra trực tại phòng khám đa khoa Y Dược Ban Mê	
85.	H Vy Na Kbuôr	010413/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
86.	Cao Phạm Hoàng Hùng	01267/ĐL-CCHN	Y Khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi	Không	Tăng từ ngày 08/08/2025
87.	Phạm Thị Minh Ngân	010593/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		Nghỉ việc từ ngày 08/07/2025
88.	Nguyễn Thị Vi	000418/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Nhi Khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Nhi, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Nhi		Nghỉ việc từ ngày 01/06/2025
89.	Đỗ Thị Hiền	001546/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
90.	Hà Thị Hồng	001597/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
91.	Trần Thị Hằng	0005553/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
92.	Lê Thị Mỹ Phượng	003287/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
93.	Nguyễn Thị Giang	003286/ĐL-CCHN	Thực hiện theo	Sáng 7h00-11h30,	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Khoa Nhi		
94.	Kiều Thị Thu Hằng	003285/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
95.	Ngô Nữ Hạt Huyền	0005234/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
96.	Ngô Vĩnh Tú	0004932/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	theo bảng phân công trực			
97.	Nguyễn Thị Hồng Nga	007746/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
98.	H Phi Niê	007268/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nhi	Không	
99.	Hoàng Thị Minh Châu	006630/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng viên Khoa Nhi	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghề nghiệp điều dưỡng				
100.	Lê Tiến Dũng	003352/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phụ trách Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại	Không	
101.	Đinh Công Trương	0005918/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại	Không	
102.	Nguyễn Công Hòa	0004159/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
103.	Y Nhật Niê KDăm	010868/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại	Không	
104.	Đỗ Đức Trường	005895/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Ngoại	Không	
105.	Nguyễn Hoàng Phúc	000958/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Ngoại	Không	Tăng từ ngày 01/8/2025
106.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	003307/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Trưởng Khoa Ngoại	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
107.	Nguyễn Thị Bích Liễu	001636/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Không	
108.	Nguyễn Thị Huyền	0005754/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
109.	Ênuôl Y Kao	008757/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Không	
110.	Nguyễn Duy Linh	008765/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Không	
111.	Nguyễn Thị Trinh	007040/ĐL-CCHM	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
112.	H Trang ÊNuôl	003503/ĐNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại điều 6 Thông tư số 26/2015 TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Không	Tăng từ ngày 01/8/2025
113.	H Nghiên Êban	007078/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
114.	Lâm Thái Hùng	003353/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa Gây mê Hồi sức	Các ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ bù trong tuần làm việc tại Bệnh viện Đa Khoa Cao Nguyên	
115.	Trần Ngọc Dũng	003354/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
116.	Y Thoa Êban	008170/ĐL-CCHN	-Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa -Khám chữa bệnh chuyên khoa GMHS (bổ sung theo QĐ số 678/QĐ-SYT Đắc Lắc ngày 02/6/2022	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Gây mê Hồi sức	Thứ 7 từ 15h00 đến 17h00 và chủ nhật từ 15h00 đến 16h30 hằng tuần tại phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Nga, địa chỉ 79 Hai Bà Trưng, phường BMT	
117.	Lã Xuân Trung	003338/ĐL-CCHN	Thực hiện chức	Sáng 7h00-11h30,	Cử nhân Khoa Gây	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	mê Hồi sức		
118.	Hồ Văn Tài	003337/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
119.	Nguyễn Thị Hường	003339/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
120.	Lê Thị Thanh Tuyền	0003607/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng Gây mê - Hồi sức	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Gây mê Hồi sức	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
121.	Nay Win Buôn Ya	007398/ĐL-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Y sĩ Khoa Khám bệnh	Không	
122.	Y Silir Mlô	003350/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Gây mê Hồi sức	Không	
123.	Đồng Xuân Hoàng	003289/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng viên khoa CDHA	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
124.	Trần Thị Minh Nguyệt	001017/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.	Làm việc các ngày thứ 7, chủ nhật ra trực tại Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên và Bệnh viện ĐHYD	
125.	Trần Thị Minh Tâm	000091/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.	Làm việc thứ 7, chủ nhật tại Bệnh viện Đa khoa Cao Nguyên	
126.	Hà Thị Thu Hiền	000457/ĐL-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.	Làm việc thứ 7, chủ nhật ngày ra trực tại Bệnh viện ĐHYDBMT	
127.	H'Đum Niê KĐăm	003510/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Phụ - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
128.	Nguyễn Thị Minh Phượng	00179/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.	Thứ 7 và chủ nhật từ 07h00 đến 11h30 và 13h30 đến 17h00 tại Bệnh viện Đại học Y Dược BMT	
129.	Nguyễn Thị Thu	009293/ĐL-CCHN	Khám và điều trị bệnh sản phụ khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa sản, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại phòng khám sản.	Không	
130.	Nguyễn Thị Thoa	003279/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	ĐD Trưởng Khoa sản	Không	
131.	Đinh Thị Thúy	002057/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản		Nghỉ hưu từ ngày 01/8/2025
132.	Khiếu Thị Kim Thúy	001032/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00	Điều dưỡng Khoa sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nhân	Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực			
133.	Bùi Thị Mỹ	003275/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản	Không	
134.	Bùi Thị Ngọc Ánh	003276/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản	Không	
135.	Ngô Thị Hồng Anh	003283/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản	Không	
136.	Nguyễn Thị Hoa	003277/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	Hộ sinh Khoa sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	theo bảng phân công trực			
137.	Phan Thị Hường	003278/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản	Không	
138.	Phạm Thị Hà Nhi	003273/ĐL-CCHN	Điều dưỡng sản phụ khoa - Cử nhân	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản	Không	
139.	Nguyễn Thị Sen	003284/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản	Không	
140.	Võ Thị Thủy Tiên	003281/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	Hộ sinh Khoa sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	theo bảng phân công trực			
141.	Nguyễn Thị Hồng Mến	003282/ĐL-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa sản	Không	
142.	Đoàn Ngọc Hằng Vy	000838/ĐL-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Hộ sinh Khoa sản	Không	
143.	Nguyễn Thanh Nam	000154/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Tai Mũi Họng	Từ 11h45 đến 12h00, 17h45 đến 18h00, từ thứ 2 đến thứ 6 và thứ 7 chủ nhật, ngày nghỉ hoặc ngày ra trực tại phòng khám chuyên khoa	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
						TMH, địa chỉ 72 Hùng Vương phường BMT	
144.	Võ Thành Tín	00218/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Mắt.	Từ 17h00 đến 17h30, từ thứ 2 đến thứ 6 và thứ 7 chủ nhật hằng tuần phòng khám chuyên khoa Mắt, địa chỉ 248 Trần Phú, phường BMT	
145.	Đặng Khoa Nam	00192/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Tai Mũi Họng	Không	
146.	Hoàng Thị Anh	000159/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Tai Mũi Họng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
147.	Lê Thị Nga	000217/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng - Mắt, kiêm nhiệm vụ khám chữa bệnh tại Phòng khám Mắt	Thứ 7 từ 15h00 đến 17h00 và chủ nhật từ 15h00 đến 16h30 hằng tuần tại phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Nga, địa chỉ 79 Hai Bà Trưng, phường BMT	
148.	Lê Thị Kim Oanh	003300/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Trưởng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt	Từ 8h00-11h00 thứ 7 và chủ nhật tại phòng khám chuyên khoa Ngoại WOW	
149.	Nguyễn Thị Tâm	001500/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
150.	Phạm Thị Minh Hoa	001501/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt	Không	
151.	Lê Thị Ánh Hồng	003304/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt	Không	
152.	Trương Thị Ngọc	003308/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công	Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng - Mắt	Thứ 7 từ 15h00 đến 17h00 và chủ nhật từ 15h00 đến	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	trục		16h30 hằng tuần tại phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Nga, đọa chỉ 79 Hai Bà Trưng, phường BMT	
153.	Nguyễn Văn Linh	008402/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Nội-Nhiễm	Không	
154.	Nguyễn Thị Đan	00617/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phụ trách Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
155.	Y Niong Byă	004162/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
156.	Y Thon Byă	003529/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
157.	Phạm Nguyễn Bảo Sơn	010438/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chứng chỉ siêu âm thực hành	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
158.	Lâm Quốc Bảo Duy	000357/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Tăng từ ngày 07/07/2025
159.	Mai Thị Quy	001537/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Nghỉ hưu từ ngày 01/07/2025
160.	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	003140/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT - BHYT ngày 09/01/2025 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng viên	Không	Tăng từ ngày 15/07/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			nghề nghiệp điều dưỡng				
161.	Nguyễn Bá Liêm	003330/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
162.	Nguyễn Việt Hùng	0004163/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
163.	Lê Nguyên Như	0006021/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
164.	Lê Đức Thanh Đạt	002321/ĐNAI-CCHN	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật hình ảnh Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
165.	Khuông Thị Bích Hợp	003347/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	theo bảng phân công trực			
166.	H Skin Êban	007481/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
167.	Y Đhim Bkrông	009339/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
168.	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	003448/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			dưỡng				
169.	Nguyễn Thị Thúy	0003635/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
170.	Nguyễn Thị Song Hương	00305/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
171.	Trần Thị Thu Huyền	003301/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng				
172.	Trần Thị Nhung	003344/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
173.	Nguyễn Thị Bạch Lộc	000460/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Trưởng Khoa xét nghiệm	Không	
174.	H Xuân Niê Kđoh	000783/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	Phó Trưởng khoa xét nghiệm	Không	
175.	Võ Thị Sương	003335/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Trưởng Khoa xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
176.	Nguyễn Lai Biên	000269/ĐL-CCHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	
177.	Nguyễn Thị Thúy	000270/ĐL-CCHN	Xét nghiệm Y học	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	
178.	Nguyễn Thị Hải Yến	001259/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Từ 12h đến 12h30, thứ 2, thứ 6 và thứ 7 chủ nhật hằng tuần tại phòng khám xét nghiệm Tâm An	
179.	Hồ Nữ Hoài Nhi	0005989/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
180.	Bùi Thị Bích Trâm	003358/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	
181.	Y Lim Hmők	003332/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	
182.	Nguyễn Thị Cẩm	003334/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	
183.	Trần Thị Huệ	003333/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
184.	Lê Thị Thanh Bình	009323/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00-11h30, chiều 13h30-17h00 Từ Thứ 2 đến Thứ 6 và các ngày nghỉ theo bảng phân công trực	KTV Khoa xét nghiệm	Không	

Nơi nhận:
- Sở Y tế Đắk Lắk;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Hồng Nhựt